UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Số: 66/KH-CĐĐTĐL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về Kế hoạch Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội ban hành Kế hoạch Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Kế hoạch Chuyển đổi số (CĐS) trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN) Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội thực hiện trên cơ sở bám sát quan điểm chỉ đạo của cấp trên tại Chương trình CĐS trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phải phù hợp với Chương trình CĐS trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động GDNN trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận GDNN, tạo đột phá về chất lượng, tăng số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN trong toàn trường.

- Phấn đấu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phấn đấu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học liệu số.

- 100% viên chức, lao động được đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI ứng dụng trong giảng dạy.

b) Xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

Phấn đấu 50% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, nội dung của chương trình phù hợp với phương thức và quá trình thực hiện CĐS.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng số và học liệu số

- Xây dựng nền tảng số GDNN của Nhà trường; thư viện dữ liệu, học liệu và tài nguyên số trong trường phục vụ cho hoạt động dạy và học trong quá trình CĐS.

- Nhà trường phấn đấu xây dựng được cơ sở hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác và kết nối với các trường trong cơ sở GDNN, khai thác với nền tảng số GDNN quốc gia.

d) Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị

- Nhà trường phấn đấu năm 2025 thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Phấn đấu 50% các báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Nhà trường được thực hiện trên môi trường số và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của cấp trên.

- Áp dụng Cổng dịch vụ công trong giải quyết các thủ tục hành chính cho HSSV Nhà trường.

- 100% tài liệu văn thư lưu trữ trong năm được thực hiện số hóa theo quy định và năng lực của Nhà trường.

- Thực hiện áp dụng phần mềm quản lý vào tất cả các hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động khác trong Nhà trường. Phấn đấu trở thành một trong những trường đạt chuẩn trường chất lượng cao là trường học số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN trong Nhà trường

- Phấn đấu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phấn đấu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học liệu số.

b) Xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phấn đấu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, nội dung của chương trình phù hợp với phương thức và quá trình thực hiện CĐS.

- Phấn đấu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng số và học liệu số

- Xây dựng nền tảng số GDNN của Nhà trường; thư viện dữ liệu, học liệu và tài nguyên số trong trường phục vụ cho hoạt động dạy và học trong quá trình CĐS.

- Nhà trường phấn đấu xây dựng được cơ sở hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác và kết nối với các trường trong cơ sở GDNN, khai thác với nền tảng số GDNN quốc gia.

d) Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị

- Nhà trường phấn đấu 100 thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Phấn đấu 70% các báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Nhà trường được thực hiện trên môi trường số và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của cấp trên.

- Nhà trường phấn đấu là một trong những trường đạt chuẩn trường chất lượng cao là trường học số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chuyển đổi và nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về CĐS trong GDNN thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, gắn với các hoạt động, sự kiện có liên quan; tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, đào tạo từ quá trình CĐS để lan tỏa, nhân rộng ra xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN trong Nhà trường về tầm quan trọng của Chương trình CĐS trong GDNN.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

a) Cập nhật các sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc chuyên ngành lĩnh vực GDNN nhằm đáp ứng các yêu cầu của quá trình CĐS; các văn bản quy định về cơ sở dữ liệu GDNN đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Thành phố.

b) Xây dựng và ban hành các văn bản áp dụng các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động GDNN khi các tiêu chuẩn của cấp trên ban hành.

c) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển, tài trợ, xây dựng hệ sinh thái số GDNN; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác trong quá trình thực hiện CĐS GDNN.

d) Xây dựng các chính sách hỗ trợ cho đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên và cho các cơ sở GDNN trong quá trình thực hiện CĐS.

3. Xây dựng, phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ GDNN phù hợp với yêu cầu của CĐS

a) Cung cấp các kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho người học; lồng ghép trong chương trình đào tạo, các mô đun, môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ số, công nghệ thông tin.

b) Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của các ngành. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa các chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của CĐS.

c) Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố.

4. Xây dựng và phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị, học liệu số

a) Về hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu

- Tập trung tăng cường đầu tư, xây dựng, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin, hạ tầng băng thông rộng phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số… phục vụ cho quá trình CĐS.

b) Về nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong GDNN.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển nền tảng học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế áo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

5. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN, đổi mới phương pháp dạy và học.

a) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo số cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo GDNN.

b) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho đội ngũ nhà giáo GDNN. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ, nhà giáo chuyên về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng, phát triển các ứng dụng số, học liệu số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình CĐS GDNN

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước

- Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về CĐS trong GDNN

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về CĐS trong lĩnh vực GDNN với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

- Tổ chức các hội thảo, diễn đàn quốc tế về trao đổi, chia sẻ CĐS trong GDNN.

8. An toàn, an ninh mạng

- Trong quá trình xây dựng và phát triển hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, việc kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin dữ liệu GDNN quốc gia, phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, HSSV về an toàn, an ninh mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nhà trường xây dựng đề án, chương trình cụ thể trình UBND Thành phố phê duyệt cấp ngân sách để nhà trường thực hiện CĐS trong GDNN.

- Nguồn thu của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện CĐS của Nhà trường.

- Phân công cho các đơn vị có lộ trình cụ thể triển khai kế hoạch của Nhà trường.

- Là đầu mối tổng hợp các dự toán, đề xuất kinh phí thực hiện Kế hoạch do các đơn vị đề xuất để tổng hợp.

2. Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, cải tiến công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo phục vụ CĐS trong Nhà trường.

3. Phòng Quản lý đào tạo và Phòng Khảo thí, ĐBCL

Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với các đơn vị để thực hiện chuyển đổi số.

4. Phòng Tuyển sinh và truyền thông

- Là đơn vị đầu mới, chủ trì trong công tác nghiên cứu, phát triển hạ tầng và nền tảng số, hạ tầng internet phục vụ CĐS.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa có sở dữ liệu chung, cơ sở dữ liệu có liên quan.

5. Các đơn vị Phòng, Khoa và tổ chức đoàn thể

- Căn cứ nội dung Kế hoạch xay dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện CĐS trong đơn vị.

- Đề xuất, kiến nghị với Hiệu trưởng khi có vướng mắc, khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các phòng, khoa trong trường;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu: VT, TC

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Xuân Ngọc

.